

DANH SÁCH CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

Khóa thi: ngày 12/03/2023

(theo quyết định số: 07/QĐ/TTNNTH, ngày 16 tháng 3 năm 2023)

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lý thuyết	Thực hành	Đánh giá
1	23CB3315	Hoàng Thị Bình	07/08/1988	Quảng Nam	Nữ	Kinh	6.3	8.5	Đạt
2	23CB3316	Hồ Văn Đạo	03/09/1991	Quảng Nam	Nam	cadong	5.0	6.5	Đạt
3	23CB3317	Trần Duy Đức	19/03/1977	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.5	Đạt
4	23CB3318	Trương Thị Dung	08/06/1975	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	9.5	Đạt
5	23CB3319	Đỗ Thị Thúy Duy	26/12/1986	Quảng Nam	Nữ	Kinh	9.3	9.5	Đạt
6	23CB3320	Lương Thị Cẩm Giang	13/12/1991	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.3	7.0	Đạt
7	23CB3321	Lê Cao Thế Hữu	11/09/2006	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.3	6.5	Đạt
8	23CB3322	Phạm Văn Khoa	01/01/2000	Quảng Nam	Nam	Kinh	6.0	8.5	Đạt
9	23CB3323	Kim Thiên Kỳ	03/11/1996	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	7.0	8.5	Đạt
10	23CB3324	Nguyễn Đức Lộc	02/11/1995	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.3	9.0	Đạt
11	23CB3325	Trần Hoàng Mạnh	12/09/1989	Nghệ An	Nam	Kinh	7.3	7.0	Đạt
12	23CB3326	Hứa Thị Bích Ngọc	08/12/1983	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	7.0	Đạt
13	23CB3327	Lê Thị Tố Nhi	28/08/1989	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	5.0	8.5	Đạt
14	23CB3328	Phạm Thị Oanh	26/08/1990	Quảng Nam	Nữ	Kinh	6.0	7.0	Đạt
15	23CB3330	Lương Thanh Quý	14/04/1991	Quảng Nam	Nam	Kinh	7.3	9.0	Đạt
16	23CB3331	Hồ Thị Sương	20/12/1991	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	6.5	Đạt
17	23CB3332	Nguyễn Văn Tân	01/03/2000	Quảng Nam	Nam	Kinh	7.0	7.0	Đạt
18	23CB3333	Nguyễn Bảo Thắng	13/05/2006	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.5	Đạt
19	23CB3335	Thái Thị Bích Thủy	20/08/1989	Quảng Nam	Nữ	Kinh	8.0	9.5	Đạt
20	23CB3336	Lê Thị Minh Trí	06/04/1993	Quảng Nam	Nữ	Kinh	8.3	9.0	Đạt
21	23CB3337	Nguyễn Thanh Trung	20/10/1989	Quảng Nam	Nam	Kinh	7.7	8.0	Đạt
22	23CB3339	Phạm Thị Duy Tuyết	25/04/1991	Quảng Nam	Nữ	Kinh	7.0	9.0	Đạt
23	23CB3340	Mai Nguyễn Thị Thanh Vinh	21/03/1995	Quảng Nam	Nữ	Kinh	8.7	7.0	Đạt
24	23CB3341	Nguyễn Hoàng Vũ	07/05/1985	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	9.0	Đạt
25	23CB3342	Phan Thị Xuân Vy	26/03/1991	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	5.3	9.0	Đạt

Danh sách ngày có: 25 (thí sinh)